SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU**

**NỘI DUNG VÀ QUY CÁCH RA ĐỀ THI**

**KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 10-3 LẦN THỨ V**

**TỔ CHỨC TẠI TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU TỈNH ĐẮK LẮK**

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

**Môn: SINH – Khối 10**

**NỘI DUNG**

**I. LÝ THUYẾT CHUNG:**

**1/ Giới thiệu chung về thế giới sống:**

- Tiêu chí phân loại và đặc điểm của mỗi giới sinh vật; Ở giới thực vật và động vật nhận biết đến lớp.

- Vị trí của loài người trong hệ thống phân loại.

- Đa dạng sinh học và nhiệm vụ bảo tồn sự đa dạng sinh học.

- Học thuyết tế bào và nguồn gốc chung của các loài.

**2/ Sinh học tế bào:**

- Thành phần hoá học của tế bào: Nước, các ion khoáng và các chất hữu cơ.

- Cấu trúc, chức năng của Axit Nucleic. Cơ chế di truyền cấp độ phân tử (nhân đôi, phiên mã, dịch mã) (\*)

- Cấu trúc và chức năng của NST (\*)

- Đột biến gen, đột biến NST (nguyên nhân, cơ chế, các dạng đột biến, hậu quả, vai trò) (\*)

- Cấu trúc liên quan tới chức năng thành phần cấu tạo nên tế bào. So sánh tế bào nhân sơ với nhân thực.

- Vận chuyển các chất qua màng sinh chất và giải thích một số hiện tượng thực tế liên quan.

- Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở tế bào.

- Chu kì tế bào và các hình thức phân bào ở sinh vật nhân sơ và nhân thực.

**3/ Sinh học vi sinh vật**

- Phân biệt virut, vi khuẩn, vi tảo, vi nấm, động vật nguyên sinh. Liên hệ các loài vi sinh vật có ích, có hại đối với thực tiễn sản xuất và đời sống con người.

- Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở VSV: các kiểu chuyển hóa vật chất, các quá trình tổng hợp và phân giải.

- Sinh trưởng và sinh sản của vi sinh vật.

**II. LÝ THUYẾT THỰC HÀNH:**

**1/ Sinh học tế bào:**

- Thí nghiệm nhận biết một số thành phần hóa học của tế bào: carbonhiđrat, lipit, prôtêin.

- Thí nghiệm co và phản co nguyên sinh.

- Thí nghiệm thẩm thấu và tính thấm của tế bào.

- Quan sát các kì nguyên phân.

**2/ Sinh học vi sinh vật:**

- Lên men êtilic, lên men lactic…

- Tổng hợp và phân giải Cacbonhidrat, Lipit, Protêin và A.Nucleic.

**III. Bài tập**

- Nhiễm sắc thể và quá trình Nguyên phân - Giảm phân - Thụ tinh; ADN - ARN - PRÔTÊIN**.**

-Đột biến gen, đột biến NST (\*)

**IV. Cấu trúc nội dung đề:**

- Mỗi câu hỏi có thể gồm nhiều phần nhỏ, có độ phân hóa và phát hiện HS Giỏi.

- Lí thuyết thực hành được lồng ghép vào nội dung các câu hỏi, tối đa là 2điểm.

- Đáp án chia đến 0,25điểm.

- Tổng điểm: 20 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Nguồn gốc chung của các sinh vật và giải thích sự đa dạng của sinh giới- Axit Nucleic và cơ chế di truyền cấp độ phân tử. - Đột biến gen và đột biến NST | 4 điểm |
| **2** | - Cấu trúc liên quan tới chức năng của các thành phần cấu tạo tế bào. - Nhận biết các loại tế bào khác nhau | 4 điểm |
| **3** | - Vận chuyển các chất qua màng sinh chất- Chuyển hoá vật chất và năng lượng trong tế bào | 4 điểm |
| **4** | - Nguyên phân và Giảm phân- Sinh học vi sinh vật và ứng dụng | 4 điểm |
| **5** | - Bài tập | 4 điểm |

(\*): chương Cơ chế di truyền và biến dị chương trình sinh học 12.

**QUY CÁCH**

Đề thi đề nghị (có đáp án kèm theo) được soạn theo quy định chung, đảm bảo chính xác, phù hợp với chương trình quy định của lớp đang học, theo nội dung và cấu trúc đề nêu trên, đảm bảo bí mật và chưa được các đơn vị sử dụng dưới bất kì hình thức nào ở địa phương.

- Thời gian làm bài 180 phút. Đề thi và đáp án được biên soạn bằng kiểu chữ ***Times New Roman***, cỡ chữ **12pt**, canh lề trang giấy: trên 2cm, dưới 1cm, trái 3cm, phải 2cm, phần nội dung toàn trang căn chỉnh thẳng hai lề trái, phải **(Justified)**

- Đề thi và đáp án mỗi khối được in thành 5 bản trên giấy A4 và lưu một bản vào đĩa CD, niêm phong cẩn thận và nộp cho Ban làm đề thi trước ngày thi.

----------------------Hết--------------------